TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Khoàng Văn Sơn** và ông **Vàng A Hý**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lò Văn Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hờ Thị S, sinh năm 1980, tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hờ Chờ T, sinh năm 1957.

Con bà: Sùng Thị S, sinh năm 1957.

Bị cáo có chồng Mùa Chờ C, (đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2022, tạm giam ngày 20/6/2022, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hờ Thị S:** Ông Lường Văn B, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2022, Hờ Thị S đang ở nhà tại bản H, xã V, huyện N, thì có một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch vào nhà tự giới thiệu tên T là người nghiện ma túy, do T không biết chỗ nào mua ma túy để sử dụng, nên T đã nhờ bị cáo đi mua hộ ma tuý. Bị cáo đồng ý và nhận số tiền 1.600.000 đồng T đưa đồng thời đi ra ngoài tìm mua ma tuý và bảo T đợi ở nhà. Do không mua được ma túy nên bị cáo quay về và thống nhất với T sáng mai quay lại. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến bản H, xã V gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Qua trao đổi, bị cáo đã mua của người đàn ông đó 01 gói viên ma túy tổng hợp, 01 gói nhựa thuốc phiện và 02 gói Heroine với giá 1.600.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cầm trên tay phải đi về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2022 T đến nhà bị cáo để lấy ma túy. Khoảng 19 gờ cùng ngày T lấy gói nilon màu xanh có chứa nhựa thuốc phiện nhờ bị cáo chia hộ thành 06 gói nhỏ đồng thời T lấy mỗi loại ma túy 01 gói nhỏ đưa cho bị cáo giữ hộ. Bị cáo cầm lấy ma tuý rồi cất ở trên hòm tôn trong phòng ngủ. Hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo và T đang ngồi nói chuyện trong nhà, nghe tiếng động bên ngoài, T nhờ bị cáo cầm hộ 02 gói ma tuý để ra ngoài xem, T ra gần cổng thấy tổ công tác Công an huyện N và Đồn biên phòng N liền bỏ chạy trốn thoát. Tổ công tác vào nhà Hờ Thị S kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo đã lấy từ dưới chân lên 02 túi nilon màu xanh loại miệng túi có nẹp nhựa bên trong có chứa ma túy tổng hợp và nhựa thuốc phiện giao nộp cho tổ công tác. Qua khám xét khẩn cấp tổ công tác đã thu giữ ma túy ở trên hòm tôn ở trong phòng ngủ của bị cáo 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa nhựa thuốc phiện, 01 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine.

Cáo trạng số 65/CT-VKSNP ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hờ Thị S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Hờ Thị S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 20 phút ngày 10/6/2022 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Hờ Thị S bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện N và Đồn biên phòng N đã tạm giữ của bị cáo 02 túi ni lông màu xanh, loại miệng túi có nẹp nhựa, bên trong các túi chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Một túi ni lông màu xanh, bên trong có 03 gói ni lông màu đỏ và 02 gói ni lông màu vàng, mở bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi là Thuốc phiện.

Biên bản khám xét hồi 21 giờ 45 phút ngày 10/6/2022 bút lục 04, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tạm giữ của bị cáo Hờ Thị S 02 gói ni lông màu trắng và màu hồng, bên trong các gói chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine. Một gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất dẻo nhựa màu nâu đen nghi là Thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 47, 48 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hờ Thị S là 14,02 gam nghi ma túy tổng hợp; 12,8 gam nghi Thuốc phiện; 0,73 gam nghi Heroine. Toàn bộ vật chứng được gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 818/KL-KTHS ngày 18/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 50 đã kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Hờ Thị S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Hờ Thị S gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Hai mẫu chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Hờ Thị S gửi giám

định là chất ma túy, loại Thuốc phiện. Hoàn lại đối tượng giám định 6,87 gam Methamphetamine; 5,21 gam Thuốc phiện; 0,59 gam Heroine.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Hờ Thị S có tội. Bị cáo khai nhận hành vi mua ma túy hộ cho đối tượng tên T. Khi tổ công tác bắt quả tang và khám xét nhà ở của bị cáo đã thu giữ vật chứng là ma túy bị cáo cất giấu trong nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ thông tin để truy bắt, điều tra với đối tượng tên T đã chạy thoát. Do không đối chất được lời khai của bị cáo nên không khẳng định được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hờ Thị S. Chứng cứ chứng minh có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hờ Thị S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ của Hờ Thị S là 14,02 gam Methamphetamine; 12,8 gam Thuốc phiện; 0,73 gam Heroine. Bị cáo tàng trữ trái phép ba chất ma túy khác nhau. Theo quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy thu giữ của Hờ Thị S được tính như sau:

Tỷ lệ phần trăm của Heroine và Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự: (14,75 : 30) x 100 = 49,16%.

Tỷ lệ phần trăm của Thuốc phiện so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự: (12,8 : 1000) x 100 = 1,28%.

Tổng tỷ lệ phần trăm của 3 chất ma túy: 49,16 + 1,28 = 50,44%

Tỷ lệ tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy dưới 100%, do vậy khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hờ Thị S là người dân tộc Mông sinh sống ở xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm và chưa sử dụng các biện pháp cai nghiện. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hờ Thị S.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 14,02 gam Methamphetamine; 12,8 gam Thuốc phiện; 0,73 gam Heroine gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại 6,87 gam Methamphetamine; 5,21 gam Thuốc phiện; 0,59 gam Heroine. Vật chứng này tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng bị cáo khai tên T nhờ bị cáo mua ma túy hộ. Đối tượng đã chạy thoát khi bắt bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở để điều tra làm rõ do bị cáo không rõ lai lịch. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hờ Thị S** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hờ Thị S 08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 11/6/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 6,87 gam Methamphetamine; 5,21 gam Thuốc phiện; 0,59 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi giám định (Mẫu giám định 01: 6,87 gam; mẫu giám định 02: 4,39 gam; mẫu giám định 03: 0,43 gam; mẫu giám định 04: 0,16 gam; mẫu giám định 05: 0,82 gam). Vật chứng được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/10/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hờ Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/02/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn